

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2023/HS-ST
Ngày 28-12-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

Ông Lương Thanh Nhân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa:***
Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 235/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/HS-QĐ ngày 21/12/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1986 tại tỉnh A; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh A; địa chỉ tạm trú và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 089186013512; trình độ học vấn: 5/12; con Nguyễn Văn X, sinh năm 1956 và bà Dương Thị B, sinh năm 1958; có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1989; có chồng tên Nguyễn Thành X1, sinh năm 1985 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1982; thường trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh A (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Ngô Thị Nh, sinh năm 1962. Mẹ ruột;

Thường trú tại: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh A

2. Cháu Nguyễn Hồng S, sinh ngày 28/5/2007. Con ruột;

3. Cháu Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh ngày 06/5/2010. Con ruột;

4. Cháu Nguyễn Thái S1, sinh ngày 22/12/2013. Con ruột.

Cùng thường trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của bà Ngô Thị Nh, cháu Nguyễn Hồng S, cháu Nguyễn Thị Ngọc Y và cháu Nguyễn Thái S1: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1985; thường trú tại: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh A. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thành X1, sinh năm 1985; thường trú tại: Ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh A; tạm trú tại: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Thành S3, sinh ngày 11/10/2020; thường trú tại: Ấp Bình Trung 1, xã Bình Thạnh Đông, huyện Phú Tân, tỉnh A.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thành S3: Ông Nguyễn Thành X1, sinh năm 1985; thường trú tại: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh A; tạm trú tại: Ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B. Cha ruột. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Mỹ T được Sở Giao thông vận tải tỉnh A cấp Giấy phép lái xe hạng A1 số 891079001111 ngày 27/02/2015 có giá trị không thời hạn.

Chiều ngày 22/10/2022, Nguyễn Thị Mỹ T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, không biển số chở theo con trai ruột là Nguyễn Thành S3, sinh ngày 11/10/2020 đến chợ tự phát cạnh đường lộ 7A thuộc khu vực ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B để mua đồ ăn. Khoảng 17 giờ ngày 22/10/2022, sau khi mua đồ ăn xong, T điều khiển xe đi về nhưng chạy ngược chiều trên đường lộ 7A theo hướng từ ngã ba R đến vòng xoay A để đi đến chỗ quay đầu xe để qua đường chạy đúng chiều đường (do giữa đường có dải phân cách cứng), cách đó khoảng 100m. Khi T điều khiển xe chạy ngược chiều được khoảng 50m thì chuyển hướng từ làn đường xe mô tô S3 làn đường xe ô tô tải. Vừa lúc này, xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549 do ông Nguyễn Văn G điều khiển chạy đúng chiều nhưng trên làn đường xe ô tô tải hướng từ vòng xoay A đến (ngược chiều với T) va chạm với xe mô tô Honda Vision do T điều khiển gây tai nạn. Tai nạn xảy ra làm ông Nguyễn Văn G tử vong tại hiện trường, T và cháu S3 bị thương được đưa đi bệnh viện.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, không biển số.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa, có dây phân cách cố định ở giữa chia đoạn đường thành hai chiều đường ngược nhau. Đầu dải phân cách có biển: “Cấm đi ngược chiều”. Phần đường nơi xảy ra tai nạn hướng từ vòng xoay Đến ngã ba R rộng 10,5m, chia làm 03 làn: làn mô tô rộng 03m, làn ô tô tải rộng 3,5m, làn ô tô con rộng 04m và bên trong có làn dành cho xe dừng đỗ rộng 03m. Lấy mép phải theo hướng xe lưu thông từ vòng xoay Đến ngã ba R làm chuẩn. Lấy trụ điện số 23/97 làm điểm mốc.

- Vết cày xe mô tô không biển số: Vết cày nằm trên làn đường xe ô tô tải, chiều dài từ đầu vết cày đến xe là 07m, từ đầu vết cày cách lề phải là 5,8m và cách đầu dây phân cách là 47,5m, cách điểm mốc 22,8m.

- Vết cày đứt quãng xe mô tô hai bánh biển số 76U1-7549: Vết cày nằm trên làn đường ô tô tải và mô tô. Chiều dài từ đầu vết cày đến xe mô tô biển số 76U1-7549 là 16m, cách lề phải 4,8m, cách trục bánh sau xe mô tô không biển số là 4,2m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô không biển số: Cong cổ lái qua trái, bệ đèn chiếu sáng, bệ cánh bửng trái vụn rời, bệ rách mốp ốp gác chân trước trái mốp về sau, bệ rời ốp hông sau trái, vết trượt xước màu đen mặt trước thắng tay phải, khuyết đùm thắng đĩa, cong vành đùm thắng đĩa, trượt xước khung sườn trái, mài mòn đầu tay phải trước, sau, ba ga.

- Xe mô tô biển số 76U1-7549: Bể vụn mặt nạ, đèn chiếu sáng phía trước; cong cổ phải về sau qua trái; cong hai phuộc trước, trượt mặt vỏ trước, bệ mép trái mâm bánh trước, khuyết mặt trước ống phuộc trước trái; bệ rời cánh bửng trái, trượt xước mũ ốp thắng tay trái; mài mòn đầu tay trái, gác chân trước sau trái, ba ga sau trái.

Theo Bản Kết luận giám định số 78/KL-KTHS (CH) của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận về cơ chế hình thành dấu vết va chạm: Phần bên trái xe mô tô hai bánh không biển số va chạm với phần bên trái xe mô tô hai bánh biển số 76U1-7549 và làm xe mô tô không biển số đổ ngã qua phải, xe mô tô hai bánh biển số 76U1-7549 đổ ngã qua trái và chạm với mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện. Vị trí va chạm giữa xe mô tô hai bánh không biển số và xe mô tô hai bánh biển số 76U1-7549 chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày số (1) trên sơ đồ hiện trường theo hướng từ Avề R.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 1100/GDPY ngày 27/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn G: Đa chấn thương phần mềm, nhiều vết xây sát da, tụ máu trên cơ thể. Chấn thương ngực kín: Dập tụ máu hai phổi; rách bao tim; rách động mạch chủ; tràn máu khoang màng phổi và khoang ngoài tim.

Theo Kết luận định giá tài sản số 120/KL-HĐĐGTS ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã B, kết luận: Chi phí sửa chữa, thay thế các phụ tùng thiết bị của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1-7549 là 4.782.000 đồng.

Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549 do bà Cao Thị L (sinh năm 1975, nơi thường trú: Thôn 1, xã N, thành phố Q, tỉnh Q) đứng tên đăng ký. Năm 2021, bà L bán lại cho ông Nguyễn Văn G nhưng chưa làm thủ tục S3 tên chủ sở hữu. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không biển số, màu xanh đen, số máy: 2536553, số khung: 532304 do ông Nguyễn Thành X1 là chồng của Nguyễn Thị Mỹ T đứng tên đăng ký. Ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã giao trả: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549 cho người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn G là bà Nguyễn Thị O; giao trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không biển số cho ông Nguyễn Thành X1.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T bồi thường tiền chi phí mai táng và tiền sửa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549 với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Bị cáo T đồng ý và đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 80.000.000 đồng, còn số tiền 40.000.000 đồng chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 251/CT-VKSBC ngày 10/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị Nguyễn Thị Mỹ T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 251/CT-VKSBC ngày 10/11/2023, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá và kết luận giám định pháp y tử thi.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng còn lại. Về hình phạt của bị cáo thì đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì các con bị cáo còn nhỏ cần có mẹ chăm sóc, gia đình bị cáo khó khăn, hiện tại bị cáo ở nhà chăm sóc con còn chồng bị cáo đi làm để nuôi cả gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T đã khai nhận hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá cùng những tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/10/2022, tại đoạn đường lộ 7A thuộc ấp R, xã A, thị xã B, tỉnh B, Nguyễn Thị Mỹ T đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, không biển số, chạy ngược chiều trên làn đường xe ô tô tải, của đường 7A theo hướng từ ngã ba R đến vòng xoay An Điền, va chạm với xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549 do bị hại Nguyễn Văn G điều khiển, đang lưu thông đúng chiều đường quy định, gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm bị hại Nguyễn Văn G tử vong tại hiện trường.

Với hành vi điều khiển xe ô tô chạy không đúng làn đường theo quy định, không chú ý quan sát, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người là vi phạm điểm a

khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do đó, Cáo trạng số 251/CT-VKSBC ngày 10/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác. Về nhận thức bị cáo T biết rõ việc khi tham gia giao thông phải tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý và đã gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn xảy ra do điều khiển xe không có giấy phép lái xe, chạy xe không đúng làn đường. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Tại phiên tòa, bị cáo đều tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số

01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 76U1- 7549: Xe này do bà Cao Thị L đứng tên đăng ký. Năm 2021, bà L bán lại xe này cho ông Nguyễn Văn G nhưng chưa làm thủ tục S3 tên chủ sở hữu. Ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã giao trả xe này cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe với chi phí mai táng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision không biển số, màu xanh đen, số máy: 2536553, số khung: 532304: Xe này ông Nguyễn Thành X1 – chồng bị cáo T đứng tên đăng ký, là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và ông X1. Ngày 27/10/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B đã giao trả xe này cho ông X1. Ông X1 không có yêu cầu bồi thường gì đối với chi phí sửa xe nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận và thống nhất số tiền bị cáo T phải bồi thường cho những đại diện hợp pháp của bị hại bao gồm cả chi phí mai táng và chi phí sửa chữa xe mô tô là 120.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền 40.000.000 đồng còn lại chưa bồi thường. Bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại nhưng cho rằng gia đình đang khó khăn nên bị cáo chưa có tiền bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng còn lại, không còn yêu cầu nào khác. Do đó, căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 40.000.000 đồng này cho các đại diện hợp pháp của bị hại.

[5] Đối với cháu Nguyễn Thành S3, sinh ngày 11/10/2020: Khi tai nạn xảy ra cháu S3 bị thương nhưng ông X1 là cha ruột của cháu S3 xác định cháu S3 chỉ bị thương nhẹ, không yêu cầu trưng cầu giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án này. Do đó, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 28/12/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

3.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T có trách nhiệm bồi thường cho những đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3.2 Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày niêm yết Bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- UBND xã A, thị xã B, tỉnh B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Thanh Trúc